UBND TỈNH TRÀ VINH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /HD-SGDĐT	*Trà Vinh, ngày 02 tháng 4 năm 2021*

HƯỚNG DẪN
Dạy và học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm học 2020-2021

Thực hiện Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định chính sách hỗ trợ người dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Công văn số 1538/SGDĐT-GDDT ngày 26/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục dân tộc;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện dạy và học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

1. Điều kiện mở lớp

- Lớp học được tổ chức tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer hoặc tại các trường tiểu học (đối với những trường tiểu học có điểm lẽ cách xa chùa và có đông đồng bào Khmer sinh sống) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Đảm bảo có đầy đủ cơ sở vật chất tối thiểu gồm: Bàn ghế học sinh; bàn ghế giáo viên; bảng đen và các thiết bị cần thiết phục vụ việc dạy và học;

- Có người dạy (các vị sư và các vị Achar) ngoài biên chế hưởng lương của nhà nước; số lượng học viên đăng ký và tham gia học tối thiểu 10 học viên/trên 1 lớp và không vượt quá 35 học viên/1 lớp;

- Đảm bảo chương trình dạy học (chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định); sách giáo khoa tiếng Khmer cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở (do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành) và sách tham khảo tiếng Khmer cấp trung học phổ thông (quyển 8, 9, 10 - sách dạy học thực nghiệm, do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh biên soạn).

2. Quy trình, thủ tục, hồ sơ đăng ký mở lớp

- Hồ sơ đăng ký mở lớp gồm: Bản đăng ký mở lớp theo mẫu *(phụ lục 1)*; danh sách học viên đăng ký học BTVH theo mẫu *(phụ lục 2)*. Các biểu mẫu này do đại diện các điểm chùa lập, có xác nhận của hiệu trưởng trường tiểu học.

- Hiệu trưởng của các trường tiểu học có trách nhiệm quản lý các lớp bổ túc

văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa; hướng dẫn các đơn vị lập danh sách người dạy, người học và niêm yết danh sách tại các lớp; xem xét nội dung trong hồ sơ đăng ký mở lớp, đồng thời xác nhận vào hồ sơ và chuyển về phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố xem xét quyết định;

- Sau khi nhận đủ hồ sơ đăng ký mở lớp của các cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố xem xét và ban hành văn bản mở lớp theo mẫu *(phụ lục 3)*;

- Các lớp tại các điểm chùa tiến hành tổ chức khai giảng, nội dung chương trình khai giảng (thông qua các văn bản mở lớp, số lượng học viên tham gia học theo các lớp, nội quy và quy định của lớp học); thành phần tham dự lớp khai giảng gồm có đại diện các cơ sở giáo dục phụ trách địa bàn, đại diện chùa, người dạy và người học;

- Trong quá trình tổ chức dạy học, các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với các điểm chùa; phân công giáo viên phụ trách hỗ trợ về công tác chuyên môn như: sổ điểm, sổ học bạ, sổ nhật ký bài dạy và các quy trình thực hiện các chế độ chính sách phục vụ cho việc dạy học theo quy định;

- Định kỳ, phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra thực tế, nắm tình hình việc mở lớp và tổ chức dạy học của các đơn vị nhằm kịp thời hướng dẫn, xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Cuối khóa học, các cơ sở giáo dục báo cáo về các phòng giáo dục và đào tạo; các phòng giáo dục và đào tạo tổng hợp báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Người học bổ túc văn hóa tiếng Khmer

Người học các lớp bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh là những người có nhu cầu học tiếng Khmer, không phân biệt thành phần, độ tuổi (có cả các vị sư sãi); là học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông; học sinh có nhu cầu học thêm để rèn luyện, củng cố kiến thức và kỹ năng về môn tiếng Khmer trong thời gian hè.

4. Người dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer

- Người dạy các lớp bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (các vị sư và các vị Achar) không thuộc biên chế nhà nước, là những người được các chùa chọn, lập danh sách giới thiệu và đã được tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, nội dung chương trình, phương pháp dạy học do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (đã được cấp giấy chứng nhận tập huấn, bồi dưỡng);

- Trong một lớp học có thể có nhiều người cùng dạy ở các buổi học, tiết học khác nhau tương ứng với các phân môn tiếng Khmer như: Học vần-Tập đọc, Tập viết-Chính tả, Tập làm văn, Từ ngữ-Ngữ pháp... Tuy nhiên, có một người phụ

trách chính (giáo viên chủ nhiệm lớp).

5. Hình thức tổ chức dạy học

Căn cứ theo các điều kiện thực tế, các lớp học có thể tổ chức dạy học 01 buổi/ngày hoặc 02 buổi/ngày; có thể dạy học vào buổi tối; dạy học liên tục các ngày trong tuần hoặc một số ngày trong tuần. Tuy nhiên, các lớp học cần thực hiện một số quy định, cụ thể như sau:

+ Không dạy học quá 4 tiết/buổi đối với lớp học 01 buổi/ngày;

+ Không dạy học quá 7 tiết/ngày đối với lớp học 02 buổi/ngày;

+ Không dạy học quá 4 tiết/buổi đối với lớp học vào buổi tối và kết thúc buổi học trước 21 giờ.

Thời gian hoàn thành chương trình học (mỗi khóa là 132 tiết) tối thiểu không dưới 01 tháng kể từ ngày khai giảng đến ngày kết thúc khóa học; khóa học hè phải kết thúc trước ngày học sinh phổ thông tựu trường năm học mới.

6. Kế hoạch dạy học

- Thực hiện theo nội dung chương trình, sách giáo khoa hiện hành (ban hành kèm theo Thông tư số: 24/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình tiếng Khmer cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở); Kế hoạch số 88/KH-SGDĐT-GDDT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc dạy và học môn tiếng Khmer cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở.

- Trên cơ sở nội dung chương trình, sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người dạy (giáo viên) xây dựng kế hoạch dạy học, thực hiện chương trình một cách linh hoạt, phù hợp với trình độ của người học và điều kiện dạy học thực tế tại địa phương.

7. Kiểm tra, đánh giá, xếp loại

a). Đánh giá và xếp loại hạnh kiểm

Đánh giá hạnh kiểm của học sinh căn cứ vào biểu hiện cụ thể về thái độ và hành vi đạo đức; chấp hành tốt nội quy của lớp học; ứng xử trong mối quan hệ với thầy giáo, cô giáo, với gia đình, bạn bè và xã hội; ý thức phấn đấu học tập; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Gồm có 4 loại như sau: Loại tốt; Loại khá; Loại trung bình; Loại yếu.

b). Đánh giá xếp loại học lực

Kết quả học tập của người học được ghi nhận bằng điểm số kết hợp với nhận xét cụ thể của người dạy; điểm theo thang điểm 10, không cho điểm 0 và điểm thập phân ở các bài kiểm tra; nhận xét của người dạy về sự tiến bộ của học viên hoặc những điểm người học cần cố gắng, không dùng từ ngữ gây tổn thương học viên.

- Loại Giỏi: đạt điểm 9 đến điểm 10;
- Loại Khá: đạt điểm 7 đến điểm 8;
- Loại Trung bình: đạt điểm 5 đến điểm 6;
- Loại Yếu: đạt điểm dưới 5.

* Kiểm tra, đánh giá thường xuyên của học viên; kiểm tra, đánh giá kết thúc khóa học; giáo viên dạy lớp ra đề kiểm tra, tổ chức kiểm tra, chấm bài kiểm tra và xét công nhận kết quả học tập của học viên (tổ trưởng môn tiếng Khmer của các phòng giáo dục và đào tạo hướng dẫn ra đề và duyệt đề kiểm tra);

* Giáo viên dạy lớp thực hiện các lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì và kiểm tra cuối kì gồm:

- Kiểm tra thường xuyên (miệng 02 lần/ khóa học; kiểm tra viết dưới 1 tiết 1 lần/ khóa học);
- Kiểm tra giữa kì 01 lần/ khóa học (viết từ 1 tiết trở lên).
- Kiểm tra cuối kì 01 lần/ khóa học (viết từ 1 tiết trở lên).

* Trên cơ sở kiểm tra, đánh giá xếp loại kết thúc khóa học, người dạy lập danh sách xét công nhận kết quả học tập; thông báo cho học viên về kết quả học tập; hoàn thành sổ điểm; sổ học bạ; báo cáo hiệu trưởng xem xét, phê duyệt, đóng dấu và lưu trữ tại trường học;

* Thi công nhận trình độ cấp Tiểu học, cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông (do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 02 kì thi/năm học)

8. Nguồn kinh phí

Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề được phân bổ hằng năm trong dự toán chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

a). Hỗ trợ cho người học

- Được miễn học phí và miễn đóng góp xây dựng trường học;
- Được mượn sách giáo khoa để học theo nhu cầu (thực hiện qua kết quả khảo sát thực tế tại các lớp);
- Học bạ: 1 học bạ/1 học sinh.

b). Hỗ trợ cho người dạy

- Được mượn một bộ sách giáo khoa, sách giáo viên tiếng Khmer cấp tiểu học hoặc cấp trung học cơ sở hoặc cấp THPT (tương ứng với lớp đang dạy học) theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành hoặc chương trình và sách tham khảo của Sở Giáo dục và Đào tạo (sách dạy học thực nghiệm quyển 8, 9, 10);
- Kinh phí được hỗ trợ một lần sau khi kết thúc khóa học hằng năm với định mức là 35.000 đồng/tiết dạy (mỗi lớp thực hiện 132 tiết);
- Được tham dự các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo kế

hoạch tập huấn hằng năm của Sở GDĐT.

- Hỗ trợ học phẩm và các khoản khác:

+ Phấn viết: 10 hộp phấn/1 lớp;

+ Bút viết cho người dạy: 10 cây/1 lớp;

+ Tập, vở để soạn nhật ký bài dạy: 10 quyển tập hoặc 1 gram giấy A4/1 giáo viên;

+ Sổ điểm: 1 sổ điểm/ 1 lớp.

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện việc dạy và học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị quan tâm triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên hệ với phòng Giáo dục Dân tộc - Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo, số ĐT: 0293865058 để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Dân tộc tỉnh (phối hợp);
- Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh (phối hợp);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Phòng GDĐT huyện, thành phố (thực hiện);
- GĐ và các Phó GĐ Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDDT-KT&KĐCLGD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH TRÀ VINH

Thạch Tha Lai